

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-01-2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh;
2. Bà Lương Thị Cẩm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 363/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích Th - sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng C - sinh năm 1987 (vắng Mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/8/2022 của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Th trình bày: Tôi và chồng tôi có tìm hiểu nhau trước được 06 tháng nên đến năm 2011 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh H vào ngày 03/8/2011.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2021 thì mâu thuẫn, chồng tôi đi làm ở Tây Ninh rồi chồng tôi có người phụ nữ khác và sống như vợ chồng, tôi không liên lạc được nên chúng tôi đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Lê Hoàng C.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Lê Thị Thùy Tr - sinh ngày 09/10/2011 và Lê Thành Đ - sinh ngày 16/9/2017, hiện nay các con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Lê Hoàng C.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày trên, tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Lê Hoàng C trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn bị đơn đã được thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với anh Lê Hoàng C. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thùy Tr - sinh ngày 09/10/2011 và cháu Lê Thành Đ - sinh ngày 16/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Bích Th được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Bích Th và anh Lê Hoàng C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Bích Th là nguyên đơn và anh Lê Hoàng C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt còn anh C được Tòa án tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh C không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Th và anh C là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Th và anh Lê Hoàng C kết hôn với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh H vào ngày 03/8/2011 cho nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị Nguyễn Thị Bích Th và anh Lê Hoàng C là hôn nhân tự nguyện. Trước khi kết hôn anh chị có tìm

hiếu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kĩ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị Th cho rằng anh C đi làm ở Tây Ninh từ năm 2021 đến nay không liên lạc được và chị biết hiện nay anh C có người phụ nữ khác sống như vợ chồng nên anh chị đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Do đó, ngày 02/12/2022 và ngày 19/12/2022 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh C không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh C. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 do anh C bỏ địa phương đi và chị Th có tìm kiếm nhưng không gặp được anh. Đồng thời, chị Th cũng tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương anh C nên cương quyết xin ly hôn với anh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

Đối với anh Lê Hoàng C, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh C tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho anh C trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh C không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh. Từ đó, cho thấy anh C đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị Th. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh Lê Hoàng C theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích Th xác định chị và anh Lê Hoàng C có 02 người con chung tên Lê Thị Thùy Tr - sinh ngày 09/10/2011 và Lê Thành Đ - sinh ngày 16/9/2017, hiện nay con đang sống với chị Th nên chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét về yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Bích Th thấy rằng: Chị Th và anh C đã ly thân từ năm 2021 thì chị Th một mình lo tiền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trang và cháu Đạt thì cháu cũng có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác còn anh C không quan tâm chăm sóc con và cũng không lo tiền để nuôi con cùng chị Th. Đồng thời, cháu Trang cũng có nguyện vọng muốn sống với chị Th. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Bích Th là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Anh Lê Hoàng C có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích Th xác định chị và anh Lê Hoàng C không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Bích Th phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001670, ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Bích Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Nguyễn Thị Bích Th tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với anh Lê Hoàng C.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thùy Tr - sinh ngày 09/10/2011 và cháu Lê Thành Đ - sinh ngày 16/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Bích Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, cháu Trang cũng có nguyện vọng muốn sống với chị Th.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Anh Lê Hoàng C có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Bích Th phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001670, ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị Hào đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Nguyễn Thị Bích Th tự nguyện nộp và đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 31/01/2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh